

BÀI 10.

10.

Dalat, Chủ Nhật ngày 1/8/1976

Qua một ngày mới, tôi tìm thấy lại chút nào an tĩnh sau một đêm dài rủ rượi đau đớn.

Trên phố phường sáng Chủ nhật, tôi ngạc nhiên khi biết mình vẫn còn là con người được ngắm nhìn ưa thích.

Cạnh tôi, Lương đưa ra nhận xét:

"Chúng mình thật trái ngược nhau. Nơi Thu Vân nói lên sự mong manh yếu đuối để bất cứ ai khi nhìn vào cũng xúc động và muốn bảo bọc cái mong manh đó. Nên không lạ khi thấy ai cũng đều tỏ ra sẵn sóc Thu Vân như với một đứa bé."

Tôi bật cười :

"Còn Lương thì hấp dẫn nổi bật như một minh tinh, thành ra trong đám đông bạn trai không ai nghĩ rằng Lương nhỏ tuổi và nhỏ cả kinh nghiệm sống hơn mình."

Nàng mỉm cười:

"Lương lại thích vai trò Thu Vân hơn. Ngay cả Lương là phụ nữ mà cũng chẳng dám làm Thu Vân buồn, lúc nào cũng e dè không hiểu rằng tâm tình Thu Vân có đang đổi thay gì khác?"

[]

Dalat, thứ Hai ngày 2/8/1976

Buổi sáng trong Thủy Tạ, có ít nhất là bốn người đàn ông đến chào tôi. Tôi không nghĩ rằng một thời Dalat đã xa mà mình được biết đến nhiều như vậy.

Lương bày tỏ:

"Dáng Thu Vân mong manh yếu đuối mà lại thật là nổi bật. Đi cạnh nhau trên phố, thấy đàn ông ai cũng quay lại nhìn Thu Vân."

*

* *

Buổi chiều tôi ngồi đối diện Lương ngoài hiên Thủy Tạ. Những hạt mưa mỏng rơi xuống lặn tẩn trên mặt nước. Trên các ngọn thông, một lớp sương mờ màng giăng phủ. Chai rượu Beehive để trước mặt, chỉ mình tôi uống; Lương thỉnh thoảng cầm lên chạm tiếp vào ly của tôi.

Giọng Lương ái ngại:

"Thu Vân gây quá! Lúc trước thấy Thu Vân ăn ít, em cứ ngỡ Thu Vân thích làm nũng để được chiều chuộng. Nhưng qua mấy ngày ở cạnh nhau mới nhận ra rằng Thu Vân ăn ít thật."

Nhìn mưa rơi, co ro thân mình trước những cơn gió lạnh từ mặt hồ thổi tới mà thốt nghe lòng rung động kỳ lạ. Dalat của một thời dĩ

văng! Dalat của anh Ngọc và của Nguyễn! Phía bên kia đồi Cù có con đường mòn nhỏ hẹp trong mùa Noel năm cũ. Nơi đâu cũng ẩn chứa bóng hình kỷ niệm và kỷ niệm nào cũng khiến tâm hồn tôi dễ dàng dậy lên cơn sóng.

Trọn một định mệnh sôi sục khắc nghiệt hiện ra trong trí nhớ. Tôi không có một cuộc đời dài như những người đàn bà khác. Cuộc đời tôi chỉ là những mảng đời ghép lại, tan tác, thương đau, mảng này tiếp nối mảng kia một cách rất có lớp lang, thứ tự.

Tôi kể cho Lương nghe, rời rạc từng câu, cả một chuỗi dài những mối tình đau thương khốc liệt:

*"Mười tám tuổi, sự rung động đầu tiên âm thầm dành cho một **Trung úy Dù người Chăm** rất nghèo nhưng cũng rất ngang tàng khí khái. Vậy mà tình cảm sớm vùi chôn theo cái chết của anh ấy trên chiến trường Quảng Trị. Buổi trưa nhận tin, đi thẳng lên Nghĩa tử đường Nghĩa Trang Quân Đội, đứng với người bạn trước một hàng quan tài có phủ những lá cờ vàng ba sọc đỏ, nhìn tấm ảnh tươi cười rạng rỡ của anh, mình không thể nào tin được rằng anh đã chết. Cứ nghĩ người trong quan tài là ai khác. Và làm sao mà tin cho nổi khi bên tai vẫn còn văng vẳng tiếng nói tiếng cười anh chỉ mới hai tuần lễ trước đó, hẹn sẽ trở về dự buổi concert sắp tới của bọn mình... Nước mắt không thể ứa ra, nhưng trọn cả tấm hồn chỉ là đón đau tuyệt vọng..."*

*Với **anh Thùy**, một sĩ quan tác chiến, bạn rất thân của người cậu út, từ thời niên thiếu đã được cả gia đình yêu mến như với một người trong họ. Vậy mà anh lại âm thầm dành cho Thu Vân một tình yêu sâu đậm. Cái chết của anh xảy ra trên chiến trường Quảng Ngãi là kết quả của mối tình đơn phương tuyệt vọng... Chưa đầy một năm mà hai cái chết trận của hai người lính thương mình xảy ra thì Lương hẳn biết cái hậu quả của sự kiện đã tác động đến chừng nào lên trái tim nhạy cảm của Thu Vân.*

*"Qua đến **Vũ**, một Đại úy Pháo Binh Dù, tình yêu đầu đời dành để xây biết bao ước vọng làm vợ, làm mẹ, sống một cuộc đời ấm êm hạnh phúc... Vậy mà, khi nhận tin Vũ bị bắn gãy chân trong một trận đánh ở Hố Môn, vào bệnh viện Cộng Hòa thăm, lại chạm mặt một người con gái lạ. Vậy là, mặc cho bao lời van lơn nài nỉ, mặc cho những nỗi khăn thiết trần tình, ước vọng đã vỡ toang, tình yêu cũng chết đi trong hồn từ khi ấy..."*

*Và **Linh**, viên Trung úy Quân Y gặp ở Nha Trang. Ngày cuối cùng nhận tin Linh đã ly dị xong với người vợ trước thì cũng*

là lúc Thu Vân đau khổ tột cùng vì sự chống đối của người mẹ mình. Bỏ đi lang thang qua các nơi kỷ niệm, đến nhà hàng Francois trên dốc cao nhìn xuống Cầu Đá... tại đây, ngòi uống liên miên các chai bières để trong sâu thẳm trái tim nhận rõ một điều rằng chỉ có thể chọn một, hoặc Linh hoặc Mẹ. Và Thu Vân đã chọn. Hai mươi một tuổi, thà bóp trái tim mình chứ không nỡ nhìn những giọt lệ buồn phiến ứa ra trên đôi mắt người mẹ thân yêu.

"Kỷ niệm với **Son** cũng thật đẹp. Đêm 30 Tết, từ Nha Trang trở về Sài Gòn trên chuyến bay cuối, sắp đến giờ giao thừa, đứng một mình trên sân ga vắng chờ hành lý, gặp Son cũng một mình đợi đón bà chị... Thì cái dáng này, tóc dài xuống lưng, áo dài vàng sang cả, đã làm xúc động Son. Cái dáng mà Son bảo là lẻ loi cô đơn quá trong một không gian đặc biệt của đêm cuối năm buồn bã, đã chỉ khiến Son ao ước muốn bảo bọc một đời... Nhưng rồi Son cũng để mất! Những ngày cuối cùng ở với nhau, nhiều lần van xin: 'Son hãy cố lòng giữ em đi, đừng đánh mất!...' Khi nói câu ấy tức là mình đã sẵn sàng để bay xa mãi mãi khỏi đời Son. Sự kêu gọi là vì đứa con. Nhưng định mệnh vẫn là định mệnh. Son không có lỗi gì nếu như đôi chân đời của mình sớm bước qua một khúc chông gai ghê gớm. Từ ngày xa Son, cho đến lúc đi vào kỷ niệm anh Ngọc, nhiều khi nghe đâu đó Lệ Thu hát: 'Năm năm rồi không gặp...' mình chỉ muốn khóc. Hai mươi ba tuổi, còn trẻ quá để phải làm một thiếu phụ cô đơn; còn sớm quá để phải dừng lại mọi ước mơ tươi đẹp...

"Cũng vậy, cái dáng lẻ loi cô đơn này đã làm xúc động **anh Ngọc** ngay từ đêm đầu tiên gặp gỡ. Một tình yêu mãnh liệt tức khắc chào đời. Ở đây, phải nói rằng đã có khuôn mặt định mệnh dự phần sâu đậm. Bởi, cũng là định mệnh mà Thu Vân xuất hiện vào đúng ngay giai đoạn tàn tạ tuyệt vọng nhất của anh. Cũng là định mệnh mà từ một bản chất quyết liệt sôi nổi, mình 'lôi' được anh 'ra ngoài đồng sắt phé thải của thành phố Nha Trang' như anh vẫn thường đùa cợt nói lên với tất cả bạn bè. Nhưng ở đây không chỉ tình yêu thôi, mà chiếm hữu hàng đầu chính là đam mê nghệ thuật. Tám tháng đảo điên trong cuộc cờ định mệnh, phải nhận rằng Thu Vân đã tìm ra được những gì gọi là hạnh phúc và đau khổ cao nhất. Những giọt nước mắt kết thành chuỗi hạt châu quý báu; nỗi đọa đầy thống khổ làm bật tuôn những xúc cảm tuyệt vời.

Thông thường, tình yêu được biểu tượng như một kết hợp giữa 'cho' và 'nhận'. Nhưng với mối tình này, trong tám tháng, từng giờ từng phút là từng mỗi cơn gió bão phủ phàng đổ xuống; tình yêu không có điều kiện êm đềm để nảy nở nếu

không là tự sinh sôi trong những vùng vẫy mà không phải chờ cho đến khi trời lặng gió êm...

Phải nói rằng anh Ngọc mang một vị trí khác biệt duy nhất trong cuộc đời Thu Vân bởi vì chỉ với một mình anh ấy, mình đáp lại đúng những cái gì được anh trao tặng. Chỉ riêng với anh ấy, mình đã không hề hững với cuộc sống, trái lại, lăn xả và quyết lòng có được hạnh phúc như anh ấy mà thôi.

Và rồi như Lương đã thấy, anh ấy vẫn chỉ nghĩ về Thu Vân như một ảo ảnh để suy tưởng hơn là nắm giữ. Điều đó có phải cũng nằm trong cái vòng khắc nghiệt của Định Mệnh?

Ngày sinh nhật 31/12 (năm 1974) anh Ngọc đưa tặng Thu Vân bản nhạc Gypsy Air Mambo, anh soạn riêng cho violon độc tấu, giàn nhạc và kèn trompette phụ đệm. Trong buổi rượu khuya uống mừng sinh nhật với nhau, nghe anh kể:

'Đêm khai trương dancing, anh ngồi nơi quây rượu, nhìn thấy em từ ngoài sân bước vào cửa vũ trường Nautique, mái tóc dài bay xòa theo gió biển, cái áo khoác ngoài hai vạt bật tung; trên tay, cây violon có chiếc vỏ xác xơ được em ôm như ôm người tình yêu dấu; nơi dáng dấp, nét gitane tỏa ra mạnh mẽ; toàn thể con người em như nói lên cả một cá chất phiêu bạt giang hồ.

Và rồi khi em cúi đầu đi ngang qua trước mặt anh, anh thốt nghe trái tim mình đập rối loạn. Một vùng ánh sáng bị em che khuất. Ngay lập tức, anh nhận thức được một điều ghê gớm: Suốt cả cuộc đời anh rồi sẽ vĩnh viễn bị trùm lấp bởi cái bóng của em. Bản nhạc Gypsy Air Mambo được soạn ra ngay trong đêm ấy. Anh muốn nhờ nó để vinh danh nỗi xúc động hãn hữu của mình.'

Ngần ngừ một lát, anh nói:

'Anh mong giữ chân em suốt đời bằng nhà cửa công việc, bằng đam mê âm nhạc và tình yêu dành cho em tha thiết. Nhưng anh biết rằng cũng có ngày em sẽ bứt ra đi, bởi vì trong em, cá chất gypsy rõ ràng vẫn còn hiện hữu'...

Tôi kể tiếp:

"Về sau, khi đã mãi mãi bay xa khỏi đời anh Ngọc, có những đêm nhớ lại chuyện cũ, Thu Vân không thể nào rời được nỗi u hoài man mác trong tim. Tự hỏi do đâu mà yêu anh mãnh liệt quá để có thể chịu đựng được mọi nhọc nhằn ghê gớm đổ xuống trên định mệnh? Do đâu mà trong những ngày cũ, lại chỉ thấy anh đẹp đẽ duy nhất để cam tâm cúi đầu nhận lãnh với không một tiếng kêu ca tất cả mọi lời lẽ và hành động thô bạo của người vợ anh? Chỉ bao giờ nhớ lại cái đêm 31/12 ngồi uống rượu khuya sau khi từ dancing trở về, Thu Vân mới tìm ra câu đáp và nghe thương cảm anh càng nhiều hơn nữa. Trong cuộc tình mãnh liệt năm xưa, anh bị đặt vào hàng 'thứ

yếu' nên luôn luôn sống với tâm trạng lo âu dần vật. Anh vừa yêu, vừa vinh danh cá chất gypsy của Thu Vân, lại cũng vừa sợ hãi rằng cá chất ấy sẽ làm tình yêu biến tan một ngày nào đó. Anh đâu có chút nào hạnh phúc? Vậy thì sự tan vỡ hẳn nhiên phải xảy đến do từ chính nỗi 'không tin tưởng của anh ấy về mình' mà ra...

"Riêng với Nguyễn, một chàng sinh viên Văn Khoa, tình yêu của Nguyễn là thứ tình của Nguyễn Du dành cho Thúy Kiều, của Tư Mã Giang Châu dành cho Tì Bà Nữ.

Một buổi chiều tháng 11 năm 1975, đi qua quán sách trên lề đường Nguyễn Trung Trực, Nguyễn bị xúc động ngay vì đôi mắt quá ư tuyệt vọng của mình. Chàng tuổi trẻ hấp thụ dồi dào một nền văn hóa Tây Phương mà lại yêu cuộc đời Thúy Kiều, yêu câu chuyện lòng của Tì Bà Nữ canh khuya nơi bến Tầm Dương vắng vẻ... hẳn nhiên khó cưỡng được với nỗi ham muốn lấp đầy nỗi cô đơn trên dáng dấp mình bằng một tình yêu say đắm. Một lần nói về Thu Vân, Nguyễn ghi vào sách:

'Nàng hay viết nhật ký, hay gom góp những kỷ niệm nhỏ nhỏ làm tài sản riêng. Ta càng yêu quý nàng hơn và càng tôn trọng cái không gian chất chứa kỷ niệm của nàng. Ta vẫn quan niệm đó chính là nàng nguyên thủy nhất. Một mẫu người nhạy cảm tài hoa và phải khổ sở mãi vì cái sức tài hoa nhạy cảm của mình.

Thỉnh thoảng nàng vẫn đọc cho ta nghe những trang đời của nàng. Đôi khi là những trang đời nàng đã làm vợ một người xưa! Ta nghe lòng mình nứt nở xót xa. Người xưa còn sống trong cuộc chết đã thành vĩnh viễn. Chỉ có nàng, ta thương nàng thật nhiều ở điểm ấy. Nàng cứ âm ỉ mãi trong lòng hình ảnh xưa. Điều này không có nghĩa tâm thường. Ở những người khác, kẻ đã chết trong cuộc sống thì chết hẳn rồi. Nhưng với nàng, kẻ chết trong cuộc sống vẫn sống mãi, đeo đẳng đến khổ sở. Ta hiểu nàng và không kỳ vọng ở ngôn ngữ một nhịp cầu thông cảm. Chỉ cần nói 'Phong vận kỳ oan ngã tự cư!' và 'vô thanh' để cho phần 'tự cư' được sâu sắc, bén nhạy!..."

Tôi cười:

"Nhưng rồi mọi thám hiểu của Nguyễn cũng đều vô ích, không thể thay đổi gì được, bởi vì trước cả một bảo tổ của định mệnh mình, Nguyễn vẫn chỉ là một chàng tuổi trẻ còn mong manh tâm hồn quá!"

Tôi mệt mỏi. Và tôi say. Châm điều thuốc lá cuối cùng, lần đầu tiên tôi cảm nhận được tất cả mùi vị thơm ngon của cái chất *nicotin* vẫn gây ra cho con người biết bao bệnh trạng. Nhất là trong một

không gian đượm đầy tính chất biệt ly như khi ấy, mùi thơm này càng mạnh mẽ hơn trong ý nghĩ riêng.

Tôi kêu lạnh quá. Lương bèn dời tất cả ly tách vào một cái bàn nơi góc, phía bên trong nhà Thủy Tạ.

Thế rồi trong cơn say đang bắt đầu lan ra từ từ trên từng sợi thịt, tôi cơ hồ bắt gặp đúng ngay "*sắc thái đặc biệt của định mệnh mình.*"

Thuở ấu thơ, sớm nghe yêu thích vô cùng ánh đèn vàng tỏa ra từ các ngôi nhà mỗi đêm tan trường Nhạc về, tôi vẫn thấy. Màu đèn ấm áp, biểu tượng cho tình thương và hạnh phúc gia đình mà tôi hằng thêm muốn. Qua văn chương đọc thời tuổi nhỏ, tôi tìm kiếm màu đèn vàng từ những "chiếc quán lạnh" của các nhân vật trong tiểu thuyết Victor Hugo, Balzac, Kim Dung... để mà tưởng tượng, say mê. Khi lớn lên, phiêu bạt nhiều nơi, điều quyến rũ tôi vẫn chỉ là màu đèn vàng trong một chiếc quán hắt hiu nào đó ở đầu ghềnh, cuối bãi.

Bây giờ, hai mươi bảy năm, lần đầu tiên tôi mới bắt gặp đúng hình ảnh "màu đèn vàng trong một quán lạnh tràn đầy hương vị lãng mạn" mà tôi hằng vẽ vời, chiêm nghiệm. Điều này thật khó hiểu nhưng vô cùng xác thực. Hai mươi bảy năm, cái mà tôi đi tìm mãi không phải là một mái gia đình với chồng con đầm ấm, mà chính là một "chiếc quán lạnh" tượng trưng cho nỗi ly biệt, cô đơn. Cá chất gypsy nơi tôi như anh Ngọc nhiều lần nhận xét, phải chăng được biểu lộ rõ ràng nhất trong những khoảnh khắc tình cờ bắt gặp – như hiện tại?

Quán café nhạt nhòa mang hình ảnh chiếc quán trong trí tưởng từ ngày thơ dại. Ánh đèn hiu hắt. Vài ba người khách chụm đầu bên nhau, thì thầm câu chuyện. Cô thâu ngân ngồi bên quầy, lơ đãng. Không gian tuyệt diệu một cách rất ư là liêu trai quý mị trong cơn lạnh bất ngờ bao phủ. Và tôi, người khách giang hồ dừng chân lúc nào với khói thuốc, men rượu, với nỗi nồng thắm của quá khứ được khơi lại, lẫn cái lạnh lẽo của hiện tại chia phôi.

Tôi say, và mê mải, nhưng cảm nhận rõ rệt sự tuyệt diệu của lần *bắt gặp mơ ước* đêm nay. Phải chăng nét bi thảm của định mệnh gắn liền với dáng cách mong manh và cái tâm hồn chỉ ưa thích những điều khói sương bàng bạc... đã là những điều hỗ trợ để làm nên cái "ảo ảnh" trên tôi một cách tự nhiên?

Ngồi đối diện Lương, quay lưng về phía các người khách, tay trái cầm cái lõi bấp ai đó để lại, tay phải chống vào một bên trán, đầu nghiêng gục, mái tóc buông rũ, cứ vậy, tôi nhìn mọi người mọi sự chung quanh qua hình thể những vòng tròn liên tiếp đồ xoáy lên nhau...

Và rồi nghe tiếng Lương vang khẽ bên tai:

"Minh về cho người ta đóng cửa nhé?"

Tôi mệt mỏi lắc đầu và tiếp tục yên lặng...

Thật lâu...

Lâu bằng một giấc ngủ ngắn, tôi choàng tỉnh, nói với Lương:

"Thôi về! Cảm ơn Lương đã dự phần trong chuyến đi, bởi nếu không có Lương, chắc chắn Thu Vân không dám trở lại Dalat khi vết thương lòng vẫn còn ươm máu..."

Bỏ lửng câu nói, tôi đứng lên đi ra cửa, đứng phải một góc bàn của hai người đàn ông lạ. Tôi thốt lời xin lỗi và cố kìm hết sức tư cách của mình. Lương tiến lại dìu tôi ra cửa. Tôi gất nhỏ:

"Lương bỏ tay ra kéo thiên hạ lại tưởng là mình say!"

Dừng lại rất lâu nơi bậc thang nhà Thủy Tạ nhìn xuống hồ, tôi hỏi:

"Hai con thiên nga của Thu Vân đâu rồi?"

Lương đáp:

"Chúng đi ngủ rồi."

Sao lại chột nhận ra cái trống rỗng của đời mình khi ấy.

Rời nhà Thủy Tạ, ngang qua một bồn lớn trồng đầy hoa *marguerite*, tôi ngồi xuống, gục đầu trên hai gối, cố sức chống cự cái lạnh. Trong cơn ngất ngây, nỗi buồn phiền hiện ra rõ rệt hơn bao giờ hết. Khuôn Mặt Định Mệnh, nét bi thương ẩn lộ trên nhiều góc cạnh!

Thốt nhiên, sao nghe thật sợ hãi những tháng năm trước mặt... Niềm u hoài dâng cao, dâng cao khi nhận ra điều cho đến cuối đời, tôi biết mình vẫn còn chưa hết cô đơn!

[]